

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp di sản thừa kế*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Tiêu Thị B**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 410, khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thế S** – Văn bản ủy quyền ngày 13/4/2020.

Địa chỉ: phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Bà **Tiêu Thị H**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: 335, khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Tiêu Thị T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 335, khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự tự thỏa thuận thống nhất phân chia phần di sản của ông Tiêu Văn M và bà Trương Thị H để lại theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật ngày 08/11/2018, cụ thể như sau:

* **Bà Tiêu Thị B** được quyền sử dụng phần đất tổng diện tích **591,5m²**, thuộc thửa 2938 (tách từ thửa 490), theo mảnh trích đo địa chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận C ngày 31/07/2018; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K284628 do Ủy Ban nhân dân huyện C (cũ) cấp ngày 25/05/1997.

* **Bà Tiêu Thị H** được quyền sử dụng phần đất tổng diện tích: 959m², thuộc các thửa:

- Thửa 2939 (tách từ thửa 490), có diện tích **588,9m²** theo mảnh trích đo địa chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận C ngày 31/07/2018, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất K284628 do Ủy Ban nhân dân huyện C (cũ) cấp ngày 25/05/1997;

- Thửa 2381, có diện tích **129,4m²** theo mảnh trích đo địa chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận C ngày 31/07/2018; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 090873 do Ủy ban nhân dân quận C cấp ngày 03/10/2011;

- Thửa 2937 (tách từ thửa 332), có diện tích **240,7m²** (100m² ODT + 140,7m²CLN) theo mảnh trích đo địa chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận C ngày 31/07/2018, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02877 do Ủy ban nhân dân quận C cấp ngày 19/11/2013.

* **Bà Tiêu Thị T** được quyền sử dụng phần đất tổng diện tích: 2053.4m² thuộc các thửa:

- Thửa đất số 490, tờ bản đồ số 05, có diện tích **597,2m²** theo mảnh trích đo địa chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận C ngày 31/07/2018 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số KZ84628 do UBND huyện C, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp ngày 19/11/2013.

- Thửa đất số 2396 (tách từ thửa số 2381) có diện tích **136,9m²** theo mảnh trích đo địa chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận C, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BP 090873 do UBND quận C cấp ngày 03/10/2011.

- Thửa 332, diện tích **1319,3m²**, theo mảnh trích đo địa chính của Chi

nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận C; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BP 307869 do UBND quận C cấp ngày 19/11/2013.

* Các bên đương sự thống nhất, thỏa Tận lấy kết quả đã đo đạc ngày 31/7/2018 để phân chia diện tích đất.

* *Đối với phần tài sản có trên đất, cụ thể là nhà ở, công trình kiến trúc, cây trồng, hoa màu có trên phần đất tranh chấp:*

- Về nhà ở: Trên phần đất của bà T có căn nhà cấp 04 do cha mẹ để lại sẽ giao cho bà T là người quản lý căn nhà làm nơi thờ cúng ông bà.

- Các công trình kiến trúc còn lại trên phần đất của ai thì người đó quản lý, và sử dụng.

Các bên thống nhất, nêu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

* *Về chi phí điều chỉnh biến động và thủ tục sang tên, tách thửa:* Sẽ do các bên tự liên hệ điều chỉnh, và phải tự nộp tiền chi phí, lệ phí theo quy định.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Các bên đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật cụ thể:

- Nguyên đơn bà Tiêu Thị B phải nộp 2.366.000đ (Hai triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà B đã nộp theo biên lai thu tiền số 005993 ngày 16/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ, bà B còn phải nộp số tiền 2.066.000đ (Hai triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn bà Tiêu Thị H phải nộp 4.236.000đ (Bốn triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tiêu Thị T phải nộp 8.213.600đ (Tám triệu hai trăm mười ba nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND TP.CT;
- VKSND Q.CR;
- Chi cục THADS Q.CR;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phan Thị Hồng Dung